

Số: 462/SXD-XD

Tân An, ngày 24 tháng 8 năm 2009

V/v hướng dẫn lập dự toán
và thanh toán dịch vụ công
ích đô thị

Kính gửi:

- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Tân An.

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003-QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 110/2008/NĐ-CP ngày 10/10/2008 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/4/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 23/2008/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với công ty nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Căn cứ thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An về việc công bố bộ đơn giá và định mức bổ sung các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Long An.

Sở Xây dựng tỉnh Long An hướng dẫn việc lập dự toán và thanh toán các dịch vụ công ích đô thị áp dụng trên địa bàn tỉnh Long An (thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước) như sau:

I. NỘI DUNG LẬP DỰ TOÁN:

1. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ: (Xem phụ lục số 01)

Bao gồm: chi phí trực tiếp, chi phí quản lý chung và lợi nhuận định mức.

1.1. Chi phí trực tiếp:

Bao gồm: Chi phí vật tư, chi phí nhân công và chi phí máy thi công.

1.1.1. Số lượng vật tư:

Số lượng vật tư công tác Duy trì hệ thống thoát nước đô thị; Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị; Duy trì cây xanh đô thị; Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng áp dụng theo tập định mức:

- Định mức dự toán Duy trì hệ thống thoát nước đô thị (Công bố kèm theo văn bản số 2271/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng).

- Định mức dự toán Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị (Công bố kèm theo văn bản số 2272/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng).

- Định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị (Công bố kèm theo văn bản số 2273/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng).

- Định mức dự toán Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng (Công bố kèm theo văn bản số 2274/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng).

- Định mức Dịch vụ công ích đô thị - Phần bổ sung tỉnh Long An (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

1.1.2. Đơn giá vật tư: Đơn giá vật tư (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng đầu vào) được xác định trên cơ sở báo giá của các nhà sản xuất, thông tin giá của nhà cung cấp hoặc giá đã được áp dụng cho các công tác khác có cùng tiêu chuẩn về chất lượng hoặc giá do địa phương công bố.

1.1.3. Chi phí nhân công và máy thi công (của Tập đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Long An Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An):

* Chi phí nhân công và máy thi công áp dụng theo:

- Đơn giá dự toán Duy trì hệ thống thoát nước đô thị (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

- Đơn giá dự toán Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

- Đơn giá dự toán Duy trì cây xanh đô thị (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

- Đơn giá dự toán Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

* **Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công:** Duy trì hệ thống thoát nước đô thị; Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị; Duy trì cây xanh đô thị; Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng

- Địa bàn Thị xã Tân An, huyện Bến Lức, : **1,000**
huyện Đức Hòa, huyện Cần Đước

- Địa bàn các huyện còn lại : **0,942**

* **Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công:**

+ Địa bàn Thị xã Tân An, huyện Bến Lức, : **1,000**
huyện Đức Hòa, huyện Cần Đước

+ Địa bàn các huyện còn lại : **0,990**

09596426

1.1.3. Chi phí nhân công và máy thi công (của Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Long An Công bố kèm theo Quyết định số 2905/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 18/11/2008 của UBND tỉnh Long An):

*** Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công :**

- Địa bàn Thị xã Tân An, huyện Bến Lức, huyện Đức Hòa, huyện Cần Đước:

+ Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đô thị : hệ số 3,32

Riêng công tác: Quét, gom rác hè, đường phố, bằng thủ công sử dụng xe đẩy tay, xe ba gác cải tiến, xe gom rác đẩy tay (thời gian làm việc từ 18h00-22h00 và kết thúc trước 6h00 sáng hôm sau) : hệ số 4,10

+ Duy trì hệ thống cây xanh đô thị : hệ số 3,39

+ Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị : hệ số 3,49

- Địa bàn các huyện còn lại:

+ Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đô thị : hệ số 3,13

Riêng công tác: Quét, gom rác hè, đường phố, bằng thủ công sử dụng xe đẩy tay, xe ba gác cải tiến, xe gom rác đẩy tay (thời gian làm việc từ 18h00-22h00 và kết thúc trước 6h00 sáng hôm sau) : hệ số 3,87

+ Duy trì hệ thống cây xanh đô thị : hệ số 3,19

+ Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị : hệ số 3,29

*** Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công:**

+ Địa bàn Thị xã Tân An, huyện Bến Lức, : **1,57**

huyện Đức Hòa, huyện Cần Đước

+ Địa bàn các huyện còn lại : **1,54**

1.2. Chi phí quản lý chung:

- Chi phí quản lý chung: Là chi phí quản lý của doanh nghiệp, chi phí phục vụ trực tiếp quản lý chung (bao gồm cả công cụ lao động); chi phí phục vụ công nhân; chi phí trả lãi vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác; chi phí tiền ăn giữa ca; các khoản phí, lệ phí, chi phí thuê tài sản, thuê mặt bằng nhà xưởng (nếu có), chi phí thuê kiểm toán và các khoản chi phí khác.

- Được tính bằng tỷ lệ % so với chi phí nhân công (xem phụ lục số 02).

- Trường hợp chi phí sử dụng máy và thiết bị > 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung được tính bằng 5,0% chi phí sử dụng xe máy và thiết bị.

1.3. Lợi nhuận định mức: Được tính bằng 5% trên giá thành dự toán.

2. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MANG TÍNH CHẤT SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP: (Xem phụ lục số 03).

- Áp dụng theo công văn số 425/SXD-XD ngày 10/4/2008 của Sở Xây dựng tỉnh Long An về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Bao gồm: chi phí trực tiếp, chi phí quản lý chung và lợi nhuận định mức.

2.1. Chi phí trực tiếp:

Bao gồm: Chi phí vật tư, chi phí nhân công và chi phí máy thi công.

2.1.1. Số lượng vật tư:

Số lượng vật tư công tác Duy trì hệ thống thoát nước đô thị; Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị; Duy trì cây xanh đô thị; Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng áp dụng theo tập định mức:

- Định mức dự toán Duy trì hệ thống thoát nước đô thị (Công bố kèm theo văn bản số 2271/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng).

- Định mức dự toán Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị (Công bố kèm theo văn bản số 2272/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng).

- Định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị (Công bố kèm theo văn bản số 2273/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng).

- Định mức dự toán Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng (Công bố kèm theo văn bản số 2274/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng).

- Định mức Dịch vụ công ích đô thị - Phần bổ sung tỉnh Long An (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

2.1.2. Đơn giá vật tư: Đơn giá vật tư được xác định trên cơ sở báo giá của các nhà sản xuất, thông tin giá của nhà cung cấp hoặc giá đã được áp dụng cho các công tác khác có cùng tiêu chuẩn về chất lượng hoặc giá do địa phương công bố.

2.1.3. Chi phí nhân công và máy thi công (của Tập đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Long An Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An): Áp dụng chung một mức lương là 650.000đ

* Chi phí nhân công và máy thi công áp dụng theo:

- Đơn giá dự toán Duy trì hệ thống thoát nước đô thị (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

- Đơn giá dự toán Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

- Đơn giá dự toán Duy trì cây xanh đô thị (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

- Đơn giá dự toán Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng (Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An).

* **Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công:** Duy trì hệ thống thoát nước đô thị; Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị; Duy trì cây xanh đô thị; Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là : **0,942**

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là : **1,031**

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là : **1,063**

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là : **1,095**

* **Chi phí máy thi công:** hệ số **0,99**.

2.1.4. Chi phí nhân công và máy thi công (của Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Long An Công bố kèm theo Quyết định số 2905/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 18/11/2008 của UBND tỉnh Long An): Áp dụng chung một mức lương là 650.000đ

*** Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công :**

- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đô thị

- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là : 3,13
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là : 3,22
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là : 3,32
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là : 3,41

Riêng công tác: Quét, gom rác hè, đường phố, bằng thủ công sử dụng xe đẩy tay, xe ba gác cải tiến, xe gom rác đẩy tay (thời gian làm việc từ 18h00-22h00 và kết thúc trước 6h00 sáng hôm sau) thì nhân với các hệ số sau:

- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là : 3,87
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là : 3,96
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là : 4,05
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là : 4,15

- Duy trì hệ thống cây xanh đô thị:

- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là : 3,19
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là : 3,30
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là : 3,40
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là : 3,50

- Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị:

- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là : 3,29
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là : 3,40
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là : 3,50
- + Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là : 3,61

*** Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công: : hệ số 1,54.**

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xử lý chuyển tiếp đối với việc áp dụng bộ đơn giá mới và cũ:

- Đối với các công trình, hạng mục công trình (kể cả dịch vụ công ích đô thị) đang trong quá trình lập dự toán thì thực hiện theo Tập đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Long An Công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An.

- Đối với các trường hợp còn lại gồm: đã được thẩm định (thẩm tra) dự toán; phê duyệt dự toán; đang tổ chức đấu thầu (chỉ định thầu); đã có quyết định trúng thầu (chỉ định thầu) nhưng chưa ký hợp đồng; đã ký kết hợp đồng nhưng chưa triển khai thi công hoặc đang thi công dở dang mà dự toán lập theo Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Long An Công bố kèm theo Quyết định số 2905/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 18/11/2008 của UBND tỉnh Long An thì áp dụng hệ số điều chỉnh qui định tại văn bản này.

2. Xử lý chuyển tiếp đối với chi phí thực hiện xây dựng công trình hạng mục công trình (kể cả dịch vụ công ích đô thị):

1.1 Đối với những công trình chưa thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ:

- Công trình xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng (kể cả dịch vụ công ích đô thị) đang tổ chức thực hiện lập hồ sơ thiết kế - tổng dự toán, dự toán thi dự toán xây dựng công trình và các khoản mục chi phí khác trong tổng dự toán công trình được điều chỉnh theo các nội dung hướng dẫn của văn bản này;

- Những công trình, hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng dự toán, dự toán nhưng chưa hoặc đang tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu hoặc đã hoàn tất kết quả đấu thầu nhưng chưa ký hợp đồng, chủ đầu tư điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán, giá gói thầu theo quy định tại văn bản này;

- Các công trình, hạng mục công trình đang thi công dở dang thì khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/01/2009 được áp dụng điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo quy định tại văn bản này nhưng phải phù hợp với tiến độ được duyệt;

Trường hợp khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/01/2009 nhưng trong hợp đồng các bên đã thoả thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định nhưng phải phù hợp với tiến độ được duyệt.

1.2 Đối với những công trình đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ:

- Việc điều chỉnh dự toán, hợp đồng xây dựng công trình đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình do Chủ đầu tư quyết định.

- Các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2006 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư sử dụng chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá để điều chỉnh cơ cấu chi phí trong dự toán xây dựng công trình.

3. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt:

2.1 Đối với những công trình chưa thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ:

- **Điều chỉnh dự toán:** Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán xây dựng công trình. Nếu dự toán xây dựng công trình phê duyệt làm vượt tổng mức đầu tư thì Chủ đầu tư báo cáo cấp quyết định đầu tư xem xét quyết định.

Trường hợp Chủ đầu tư không đủ điều kiện, năng lực thẩm định thì được phép thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự toán công trình làm cơ sở cho việc thẩm định và phê duyệt

- **Điều chỉnh hợp đồng:** chủ đầu tư được quyền phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh và tự chịu trách nhiệm về việc phê duyệt của mình. Đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trước khi phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh chủ đầu tư phải báo cáo cấp quyết định đầu tư.

Trường hợp giá hợp đồng sau khi điều chỉnh làm vượt tổng mức đầu tư trong dự án đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo cấp quyết định đầu tư chấp thuận trước khi phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh. Việc chấp thuận của cấp quyết định đầu tư chỉ dựa trên hiệu quả của dự án sau khi điều chỉnh dự toán, chủ đầu tư vẫn chịu trách nhiệm về dự toán do mình điều chỉnh.

2.2 Đối với những công trình đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ:

- **Điều chỉnh dự toán:** Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

Trường hợp Chủ đầu tư không đủ điều kiện, năng lực thẩm định thì được phép thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự toán công trình làm cơ sở cho việc thẩm định và phê duyệt

- **Điều chỉnh hợp đồng:** chủ đầu tư được quyền phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh và tự chịu trách nhiệm về việc phê duyệt của mình. Đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trước khi phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh chủ đầu tư phải báo cáo cấp quyết định đầu tư.

Trường hợp giá hợp đồng sau khi điều chỉnh vượt giá gói thầu trong kế hoạch đấu thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận trước khi phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh.

- Khi điều chỉnh dự toán, giá hợp đồng xây dựng của dự án làm vượt tổng mức đầu tư trong dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo cấp quyết định đầu tư quyết định.

4. Đối với công trình xây dựng được lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình), Chủ đầu tư căn cứ vào chế độ, chính sách được Nhà nước cho phép áp dụng ở công trình và nguyên tắc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo hướng dẫn của Văn bản này, xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các khoản chi phí khác (nếu có) trong dự toán xây dựng công trình.

III. QUY ĐỊNH ÁP DỤNG:

- Văn bản này được áp dụng để lập, điều chỉnh dự toán, thanh toán các dịch vụ công ích đô thị và các công trình dịch vụ công ích đô thị nhưng mang tính chất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An kể từ ngày 01/01/2009.

- Văn bản này thay thế văn bản số 6965/UBND-CN ngày 25/11/2008 của UBND tỉnh Long An về việc hướng dẫn lập dự toán và thanh toán các dịch vụ công ích đô thị.

- Trong quá trình triển khai áp dụng nếu gặp các vướng mắc thì đề nghị các đơn vị kịp thời thông báo về Sở Xây dựng Long An để xem xét giải quyết /.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng hạ tầng kinh tế 14 huyện, thị;
- Các Ban QLDA;
- Như trên;
- Lưu: VT, XD.



Võ Văn Thành



PHU LUC SỐ 01

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo văn bản số: 1462/SXD-XD ngày 24/8/2008 của Sở Xây dựng tỉnh Long An).

Các khoản chi phí	Ký hiệu	Cách tính
- Chi phí vật tư	A	Theo thực tế
- Chi phí nhân công	B	$B \times$ hệ số tương ứng
- Chi phí máy	C	$C \times$ hệ số tương ứng
* Trực tiếp phí	D	$A + B + C$
- Chi phí quản lý chung	E	$B \times$ tỷ lệ quy định
* Giá thành dự toán	F	$D + E$
- Lợi nhuận định mức	G	$F \times 5\%$
* Giá trị dự toán	H	$F + G$

Ghi chú:

Bo, Co: Là chi phí nhân công và máy thi công theo Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Long An đã được công bố.

PHU LUC SỐ 02

ĐỊNH MỨC CHI PHÍ QUẢN LÝ CHUNG

(Ban hành kèm theo văn bản số 1462/SXD-XD ngày 24/8/2009 của Sở Xây dựng tỉnh Long An).

Đơn vị tính : %

Số TT	Loại dịch vụ công ích	Tỷ lệ %
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị	65
2	Duy trì hệ thống thoát nước đô thị	66
3	Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị	67
4	Duy trì hệ thống cây xanh đô thị	68



PHỤ LỤC SỐ 03

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÁC DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN SUẤT KINH DOANH

(Ban hành kèm theo văn bản số: 1462/SXD-XD ngày 24/8/2009 của Sở Xây dựng tỉnh Long An).

CÁC KHOẢN CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH
- Chi phí vật tư (chưa có thuế giá trị gia tăng)	A	Theo thực tế
- Chi phí nhân công	B	Bo x hệ số theo phụ cấp khu vực tương ứng
- Chi phí máy thi công	C	Co x 0,99
- Chi phí trực tiếp khác	D	(A+B+C) x 1,50%
* TRỰC TIẾP PHÍ	E	A + B + C + D
- Chi phí chung	F	E x Tỷ lệ quy định
* GIÁ THÀNH DTXD	G	E + F
- Thu nhập chịu thuế tính trước	H	G x Tỷ lệ quy định
* GIÁ TRỊ DTXD TRƯỚC THUẾ	I	G + H
- Thuế giá trị gia tăng	J	I x 10%
* GIÁ TRỊ DTXD SAU THUẾ	K	I + J
- Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.	L	I x Tỷ lệ quy định x 1,10
* TỔNG GIÁ TRỊ DTXD	M	K + L

09.596426